

Số: 91/UBND-KT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 02 năm 2020

V/v định hướng công tác
nghiên cứu, ứng dụng khoa học và
công nghệ giai đoạn 2020 - 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài Tỉnh.

Để công tác nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới; Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh định hướng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH-CN) trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

1. Quan điểm nghiên cứu, ứng dụng

- Hoạt động nghiên cứu khoa học là ưu tiên nghiên cứu ứng dụng và tập trung phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của Tỉnh.

- Yêu cầu của các nhiệm vụ KH-CN được thực hiện phải nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra trong sản xuất và đời sống, có tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn.

- Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch, đổi mới sáng tạo,...

- Khi xây dựng nội dung nghiên cứu phải dự kiến được địa chỉ ứng dụng; kết quả nghiên cứu của đề tài sau khi đánh giá nghiệm thu phải có đơn vị tiếp nhận để ứng dụng và khi kết thúc dự án sản xuất thử nghiệm phải có phương án nhân rộng khả thi.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng định hướng nghiên cứu, ứng dụng

- Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC ngày 30/6/2014 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

- Đề án Liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 01/9/2015 của UBND Tỉnh về việc bảo tồn Đa dạng sinh học giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 18/7/2017 của UBND Tỉnh về việc ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030;

- Công văn số 373/UBND-KTN ngày 27/7/2017 của UBND Tỉnh về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 28/11/ 2017 của UBND Tỉnh về việc thực hiện thực hiện thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2030;

- Các nội dung thoả thuận hợp tác về KHCN giữa UBND Tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ, các tổ chức KHCN chuyên ngành trong và ngoài nước.

3. Những nội dung nghiên cứu, ứng dụng giai đoạn 2020 - 2025

3.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN phục vụ Đề án tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, trong đó chú ý đến chuyển đổi cơ cấu mùa vụ trong điều kiện biến đổi khí hậu, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái của Tỉnh.

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn tiên tiến có truy xuất nguồn gốc, gắn liên kết tiêu thụ đạt hiệu quả cao, bền vững.

- Khảo nghiệm và đưa vào sản xuất giống cây, con thích hợp cho năng suất và chất lượng cao trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Chuyển giao ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong các khâu canh tác, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, bảo quản, chế biến, lai tạo giống cây, giống con.

- Chuyển giao ứng dụng các kỹ thuật công nghệ trong việc phòng, dịch hại trên cây trồng, vật nuôi và nâng cao chất lượng nông sản.

- Xây dựng và triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp như sản xuất các loại chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, các loại phân sinh học đa chủng từ phụ phẩm nông nghiệp và rác thải, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; thử nghiệm và ứng dụng nguyên liệu sinh học (phân sinh học, chất điều hòa sinh trưởng) trong rải vụ, trong bảo quản và chế biến nông sản.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm một số điểm trình diễn sản xuất nông sản an toàn, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (organic).

- Ứng dụng các kỹ thuật mới và hiện đại: vắc-xin phòng bệnh vật nuôi, thuốc thú y sinh học, kit chẩn đoán bệnh động vật trong chẩn đoán nhanh, chính xác về định tính, định lượng đối với các tác nhân gây bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản;

- Triển khai ứng dụng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp 4.0 trong sản xuất những sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

- Bảo tồn nguồn gen tài nguyên sinh vật (giống cây, giống con) có giá trị khoa học, kinh tế.

3.2. Lĩnh vực phát triển công nghiệp

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KHCN để đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Ứng dụng cơ khí chính xác, cơ khí tự động, công nghệ thông tin để nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản và hoạt động giao thông, xây dựng;

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hỗ trợ trong sản xuất chế biến thực phẩm, sơ chế nông sản chủ lực bao gồm: các sản phẩm từ bột gạo, gạo, trái cây, thủy sản.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến (công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học, công nghệ 4.0,...) trong phân loại, làm sạch, đóng gói, sơ chế, chế biến các loại nông sản chủ lực của tỉnh (lúa gạo, rau quả, thịt trứng, thủy sản); chủ yếu là các công nghệ có quy mô nhỏ và vừa phục vụ yêu cầu sơ chế, chế biến tại chỗ làm gia tăng giá trị nông sản.

- Nghiên cứu cải tiến công nghệ, máy móc, thiết bị làm gia tăng tự động hoá trong bảo quản, sơ chế, chế biến nông, thủy sản và thực phẩm; gia tăng giá trị của phụ phẩm, phế phẩm trong quá trình chế biến nông sản và thủy sản.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, năng lượng sạch, đồng thời giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững.

- Ứng dụng các công nghệ enzym, protein, vi sinh trong công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

3.3. Lĩnh vực giao thông, xây dựng

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, hiện đại trong công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

- Chuyển giao ứng dụng các công nghệ tiên tiến, thành tựu KHCN mới trong xây dựng, sửa chữa cầu, đường và xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.

3.4. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ IoT (*Internet of Things - Internet kết nối vạn vật*) trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao (thủy canh, khí canh,...) sử dụng tài nguyên nước, đất và dinh dưỡng một cách hợp lý, quản lý dịch hại an toàn, thích ứng biến đổi khí hậu, giúp tăng tốc độ sinh trưởng, tạo ra nông sản sạch và chất lượng, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ WebGIS và viễn thám trong dự báo, cảnh báo lũ, hạn, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, ... phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững và quan trắc, kiểm soát chất lượng môi trường phục vụ công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ IoT trong truy xuất nguồn gốc, dự báo về thị trường nông sản, xây dựng hệ thống điều hành thương mại nông sản điện tử, giúp cho việc phân phối nông sản, giám sát và phân tích thị trường được nhanh chóng, chính xác, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ người dân và quản lý của ngành y tế.

- Triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng và phát triển chính quyền điện tử của tỉnh; kết nối các hệ thống thông tin dùng chung nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho xã hội và chia sẻ tốt thông tin giữa các ngành, các cấp.

3.5. Lĩnh vực y tế

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khoẻ nhân dân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai áp dụng các thành tựu về y học cổ truyền trong chăm sóc sức khoẻ và phát triển mạng lưới y học cổ truyền.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình và triển khai ứng dụng vi sinh vật, enzym trong chế biến thực phẩm, dược phẩm.

- Ứng dụng công nghệ tế bào trong điều trị bệnh, bảo tồn và phát triển các nguồn dược liệu quý hiếm sẵn có tại địa phương.

- Ứng dụng công nghệ tế bào trong điều trị bệnh.

3.6. Lĩnh vực giáo dục

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

- Nghiên cứu những vấn đề bồi dưỡng phát triển một số năng lực cốt lõi, cần thiết cho đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non và phổ thông các cấp về công tác quản lý, đổi mới phương thức dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy,... phù hợp chương trình hành động góp phần thực hiện mục tiêu của Đề án Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy năng lực sáng tạo khoa học, kỹ thuật cho học sinh, sinh viên; giải pháp giải quyết những bất cập để phát triển mạng lưới giáo dục thường xuyên, cơ sở dạy nghề, các trường chuyên nghiệp của Tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai giáo dục STEM (Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Math (Toán học)) trong các cấp học của giáo dục phổ thông (gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông).

3.7. Lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học

- Triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải y tế.

- Nghiên cứu thí điểm mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho công đồng dân cư vùng nông thôn của Tỉnh.

- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường tại địa bàn dân cư, khu, cụm công nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu chuyên gia giải pháp bảo vệ môi trường ở quy mô hộ, khu vực tập trung, nhằm xây dựng các mô hình sản xuất, sinh hoạt thân thiện môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên nền tảng cộng đồng.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp quản lý chất lượng các nguồn nước, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt, sản xuất và hoạt động y tế; xử lý và tái sử dụng các chất thải, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thông qua tiếp cận công nghệ 4.0 để phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu (hạn hán, lũ lụt, xói lở,..) đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Nghiên cứu chuyên gia giải pháp KHCCN gây nuôi và phát triển các loài động vật hoang dã, quý hiếm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế sự xâm hại của con người vào môi trường tự nhiên.

- Nghiên cứu giải pháp bảo tồn, lưu giữ, trưng bày các nguồn gen, hiện vật, tiêu bản các loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ tham quan du lịch, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Nghiên cứu chuyên gia giải pháp phòng trừ và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại; đặc biệt 100 loài sinh vật ngoại lai xâm hại nhất thế giới do tổ chức IUCN công bố.

3.8. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư các khu bảo tồn thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh phục vụ phát triển du lịch.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp hợp tác công – tư trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục giảm đầu tư công đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho việc xây dựng và phát triển các loại hình thương mại dịch vụ chủ yếu: chợ đầu mối nông thủy sản, trung tâm hoa kiểng, sàn giao dịch nông sản, trung tâm thương mại,...

- Nghiên cứu các giải pháp đào tạo nghề gắn với việc làm theo hướng chuyên dịch cơ cấu lao động sang phục vụ cho các khu cụm công nghiệp, các ngành thương mại - dịch vụ nhằm giảm áp lực xã hội do lao động không có tay nghề từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt chú ý các hộ nông dân mất đất và hộ nghèo đô thị.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn chặn, giải quyết các tệ nạn xã hội, các vấn đề xã hội (việc làm, an ninh, trật tự, quốc phòng) trên địa bàn tỉnh làm cơ sở hình thành chủ trương, chính sách đảm bảo tốt an ninh quốc phòng, an toàn trật tự trên địa bàn Tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình hợp tác về kinh tế giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, hội quán, người sản xuất để hình thành mối liên kết sản xuất - tiêu thụ ổn định và bền vững.

4. Tổ chức triển khai thực hiện

- Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh căn cứ các Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, kế hoạch phát triển của ngành, chủ động phối hợp với các nhà khoa học, các tổ chức KH-CN, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ và gửi về Sở KH-CN để tổng hợp, trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt.

- UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học giai đoạn 2020 - 2025 của Tỉnh, đề xuất đặt hàng nội dung, nhiệm vụ và gửi về Sở KH-CN để trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Đề nghị các nhà khoa học, các tổ chức KH-CN trong và ngoài Tỉnh căn cứ nội dung định hướng nghiên cứu, ứng dụng của Tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 nêu trên, đề xuất những nhiệm vụ cụ thể và dự kiến cơ quan chuyên môn của Tỉnh để phối hợp triển khai và gửi đề xuất về Sở KH-CN Đồng Tháp.

Giao Giám đốc Sở KH-CN tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng